

Số: 50

Ngày 24/12/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Một số điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch được sửa đổi và bãi bỏ.*
- Chính thức tăng lương tối thiểu vùng từ 01/1/2019.*
- Vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch ba trăm tỷ đồng.*
- Tổng vốn đầu tư chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020 khoảng 30.116 tỷ đồng.*
- 5 Quy định của Bộ Y tế về quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm.*
- Ưu tiên hỗ trợ dự án chế biến nông sản địa phương.*
- Hơn 550.000 trẻ dưới 5 tuổi được uống bổ sung vắc xin bại liệt.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Quy định về đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức?*
- Nội dung và hình thức xét tuyển công chức được quy định như thế nào?*
- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải đáp ứng những điều kiện gì?*
- Các quy định về chế độ tập sự đối với công chức?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHÍNH THỨC TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG TỪ 01/1/2018

Ngày 16/11/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 157/2018/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Theo Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/1/2019 này, mức lương tối thiểu vùng được ấn định như sau: mức 4,18 triệu đồng/tháng áp dụng với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I; mức 3,71 triệu đồng/tháng áp dụng với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II; mức 3,25 triệu đồng/tháng áp dụng với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III; mức 2,92 triệu đồng/tháng áp dụng với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

So với năm 2018, mức lương tối thiểu vùng tăng từ 160.000 đồng/tháng đến 200.000 đồng/tháng. Mức lương tối thiểu vùng là mức thấp nhất làm cơ sở để doanh nghiệp và người lao động thỏa thuận và trả lương cho người lao động. Với người đã qua học nghề, đào tạo nghề, mức lương phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng trên.

Mức lương này áp dụng đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động; doanh nghiệp thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao

động theo hợp đồng lao động; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động.

2. MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BÃI BỎ

Ngày 09/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 142/2018/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và có hiệu lực cùng ngày.

Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm phải có đủ nhân viên chuyên môn sau đây: người hướng dẫn tập luyện thể thao; nhân viên cứu hộ; nhân viên y tế thường trực hoặc có văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gần nhất để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm trong trường hợp cần thiết.

Bên cạnh đó, Nghị định này cũng bãi bỏ một số khoản tại các điều 24, 27, 30, 32 liên quan đến điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường, karaoke với mức độ nới lỏng hơn so với trước đây. Các quy định được bãi bỏ cụ thể như sau: đảm bảo ánh sáng trong phòng trên 10 Lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m²; không được bán rượu hoặc để cho khách uống rượu trong phòng karaoke; đảm bảo âm thanh vang ra ngoài phòng karaoke không vượt quá

quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép; cửa phòng karaoke phải là cửa kính không màu, bên ngoài nhìn thấy toàn bộ phòng.

Tuy nhiên, các cơ sở kinh doanh karaoke vẫn phải đảm bảo các quy định về sử dụng các bài hát được cho phép và không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau.

3. VỐN ĐIỀU LỆ CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BA TRĂM TỶ ĐỒNG.

Ngày 12/12/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 49/2018/QĐ-TTg quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đại diện chủ sở hữu. Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Quỹ có chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức triển khai hoạt động xúc tiến du lịch và hỗ trợ các hoạt động phát triển du lịch theo quy định của Luật Du

lich, phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam. Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, các nguồn hợp pháp khác để triển khai các hoạt động của Quỹ. Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá các nhiệm vụ do Quỹ bố trí kinh phí.

Quỹ hoạt động theo mô hình và vận dụng cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý. Quỹ được miễn thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Quỹ thực hiện cơ chế quản lý tài chính và thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Điều lệ này. Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật. Số dư kinh phí năm trước của Quỹ được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Vốn điều lệ của Quỹ là 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ), được ngân sách trung ương cấp trong 03 năm đầu sau khi thành lập. Việc cấp vốn thực hiện sau khi Quỹ có các văn bản pháp lý của cấp có thẩm quyền ban hành về tổ chức, bộ máy, chế độ kế toán. Kinh phí hoạt động hàng năm do ngân sách trung ương

cấp bằng 10% tổng số thu nộp ngân sách hàng năm từ nguồn thu phí cấp thị thực và các giấy tờ có liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài và bằng 5% tổng số thu nộp ngân sách hàng năm từ nguồn thu phí thăm quan.

4. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN, MIỀN NÚI VÀ HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 KHOẢNG 30.116 TỶ ĐỒNG

Quyết định số 1740/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 13/12/2018 phê duyệt chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020 có hiệu lực thi hành cùng ngày.

Theo quyết định, mục tiêu đến năm 2020 cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện, cấp điện nhưng chưa ổn định và liên tục ở các khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2016-2020. Cung cấp điện từ lưới điện quốc gia, từ nguồn năng lượng mới và tái tạo cho khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo, thực hiện mục tiêu đến năm 2020 hầu hết số hộ dân nông thôn có điện, cụ thể là số xã chưa có điện được cấp điện (đạt 100% số xã có điện trên phạm vi cả nước): 17 xã; số thôn, bản được cấp điện khoảng 9.890 thôn, bản; số hộ dân được cấp điện từ điện lưới quốc gia: khoảng 1.055.000 hộ dân; số hộ dân được cấp điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo ngoài lưới điện quốc gia khoảng

21.000 hộ; phát triển lưới điện cung cấp điện cho các trạm bơm tưới quy mô vừa và nhỏ khu vực đồng bằng sông Cửu Long (13 tỉnh/thành phố).

Ưu tiên cấp điện ổn định, liên tục cho các hộ dân và các doanh nghiệp, trung tâm hành chính và lực lượng vũ trang trên các đảo tiền tiêu bằng điện lưới quốc gia hoặc những nguồn năng lượng tái tạo ổn định, liên tục, tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh quốc gia và chủ quyền biển đảo. Khi hoàn thành, đảm bảo cấp điện cho 02 huyện đảo và 03 xã đảo.

Tổng vốn đầu tư chương trình khoảng 30.116 tỷ đồng, trong đó cấp điện nông thôn, miền núi: khoảng 28.398 tỷ đồng, cấp điện cho các đảo: khoảng 1.718 tỷ đồng. Ưu tiên cấp điện cho các xã chưa có điện.

Ưu tiên cấp điện cho các dự án/hạng mục đầu tư cấp bách ở các tỉnh nghèo, chưa cân đối được ngân sách, các tỉnh có tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia thấp hơn mức trung bình của cả nước, các tỉnh có địa bàn miền núi, các tỉnh biên giới và các tỉnh có các đảo đông dân cư, đảo tiền tiêu có vị trí quốc phòng an ninh quan trọng chưa cấp điện, cấp điện nhưng chưa ổn định và liên tục, các khu vực tập trung dân cư, có suất đầu tư thấp để đạt được hiệu quả cao trong việc sử dụng vốn cho Chương trình.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. QUY ĐỊNH CỦA BỘ Y TẾ VỀ QUẢN LÝ MẪU BỆNH PHẨM BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Ngày 07/12/2018, Bộ Y tế ban hành Thông tư 40/2018/TT-BYT quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm. Trong đó yêu cầu về việc vận chuyển bằng đường hàng không đối với các mẫu bệnh phẩm chứa chất lây nhiễm như sau:

Đối với các mẫu bệnh phẩm chứa chất lây nhiễm loại A: mỗi kiện mẫu bệnh phẩm chất lỏng không quá 50ml cho máy bay chở khách hoặc không quá 04 lít cho máy bay chở hàng. Mỗi kiện mẫu bệnh phẩm chất rắn không quá 50g cho máy bay chở khách hoặc 04kg cho máy bay chở hàng.

Đối với các mẫu bệnh phẩm chứa chất lây nhiễm loại B: mỗi kiện mẫu bệnh phẩm chất lỏng không quá 01 lít, tổng các kiện mẫu bệnh phẩm sau khi đóng gói không quá 04 lít. Mỗi kiện mẫu bệnh phẩm chất rắn 04kg/kiện.

Vận chuyển mẫu bệnh phẩm bằng đường biển, đường bộ, đường sắt: Mỗi kiện đóng gói bên ngoài có kích thước tối thiểu mỗi mặt là 100mm x 100mm, không giới hạn kích thước tối đa.

Sau khi nhận được thông báo của đơn vị gửi mẫu, phòng xét nghiệm phải bố trí nhân viên tiếp nhận. Khi

nhận mẫu bệnh phẩm, người thực hiện nhận mẫu phải tuân thủ quy định của cơ sở xét nghiệm về mở hộp mẫu, ghi thời gian nhận, tên người tiếp nhận, tình trạng mẫu khi nhận, đối chiếu tiêu chuẩn chấp nhận hay từ chối nhận mẫu của cơ sở tiếp nhận. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25/01/2019.

6. ƯU TIÊN HỖ TRỢ DỰ ÁN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 04/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Nghị định 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Thông tư được ban hành ngày 6/12/2018, có hiệu lực từ ngày 21/1/2018.

Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt được xây dựng trên nguyên tắc: ưu tiên dự án chế biến nông sản sử dụng nguyên liệu địa hoặc sử dụng trên 100 lao động; ưu tiên dự án sản xuất sản phẩm cơ khí, thiết bị, linh kiện thiết bị, sản phẩm phụ trợ cho ngành nông nghiệp; ưu tiên dự án có quy trình sản xuất thân thiện môi trường, tiêu tốn ít năng lượng, ít phát thải...

Việc nghiệm thu và hỗ trợ trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia” được Hội đồng nghiệm thu căn cứ văn bản đồng ý xây dựng trang

thông tin điện tử của Bộ Công Thương; số lượng doanh nghiệp đăng sản phẩm lên trang; Bản sao công chứng các tài liệu chứng minh tài sản đảm bảo của doanh nghiệp...

7. HƠN 550.000 TRẺ EM ĐƯỢC UỐNG VẮC XIN BẠI LIỆT

Ngày 10/12/2018, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định 7319/QĐ-BYT về việc phê duyệt Kế hoạch uống bổ sung vắc xin bại liệt (bOPV) cho trẻ dưới 05 tuổi tại vùng nguy cơ cao năm 2018 - 2019. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Theo kế hoạch, đến 2019 trẻ em dưới 5 tuổi vùng nguy cơ cao được uống đủ 2 liều vắc xin bại liệt, uống nhì liên trong 2 vòng, đạt tỷ lệ $\geq 95\%$

trên quy mô xã, phường. Thời gian thực hiện từ quý IV năm 2018 đến quý I năm 2019.

Kế hoạch này sẽ được triển khai tại 23 tỉnh với 564.277 trẻ dưới 05 tuổi, bao gồm cả những trẻ đã từng uống hoặc tiêm vắc xin bại liệt trước đó (trừ trường hợp mới uống vắc xin bại liệt trong vòng 01 tháng trước ngày triển khai tiêm chủng).

Theo kế hoạch, sẽ tổ chức 02 vòng vắc xin bại liệt cách nhau 01 tháng; mỗi trẻ sẽ được uống 02 liều vắc xin (mỗi liều hai giọt). Cuối mỗi buổi, cần rà soát các hoạt động để kịp thời đưa ra kế hoạch uống bù và các hoạt động điều chỉnh, đảm bảo không để sót đối tượng tiêm chủng.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỐ 80/2015/QH13

Quốc hội đang tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13.

Theo đó, Dự thảo yêu cầu đối với việc lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh phải đăng tải tờ trình, đề cương dự thảo luật, pháp lệnh, báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trừ các tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà

nước trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội trình; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ trình; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức có đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình. Thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày.

Đối với việc thẩm tra đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh, Nội dung thẩm tra tập trung vào sự cần thiết ban hành, phạm

vi, đối tượng điều chỉnh; sự phù hợp của nội dung chính sách trong đề nghị, kiến nghị về luật, pháp lệnh với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; chính sách cơ bản của văn bản, tính thống nhất, tính khả thi, thứ tự ưu tiên, thời điểm trình, điều kiện bảo đảm để xây dựng và thi hành văn bản.

Đối với đề nghị xây dựng nghị định phải căn cứ trên chương trình hành động của Chính phủ; yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ cần phải điều chỉnh bằng nghị định; kết quả tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách của nghị định. Thẩm định dự thảo nghị định

phải phù hợp của nội dung dự thảo nghị định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; nội dung dự thảo nghị định với văn bản được quy định chi tiết đối với nghị định; nội dung dự thảo nghị định với các chính sách đã được thông qua trong đề nghị xây dựng nghị định đối với nghị định.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố, ký chứng thực hoặc ký ban hành, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải gửi văn bản đến cơ quan Công báo để đăng Công báo hoặc niêm yết công khai.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Quy định về đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức?

*** Trả lời:** Khoản 2 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức như sau:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công
Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24

Số 50 ngày 24/12/2018 trang 7/9

tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Hỏi: Nội dung và hình thức xét tuyển công chức được quy định như thế nào?

*** Trả lời:** Khoản 6 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định về nội dung và hình thức xét tuyển công chức như sau: Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng.

1. Vòng 1: kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự phỏng vấn vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn vòng 2.

2. Vòng 2: phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển; điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100; thời gian phỏng vấn 30 phút; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Hỏi: Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải đáp ứng những điều kiện gì?

*** Trả lời:** Điều 1 khoản 7 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

2. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4. Hỏi: Các quy định về chế độ tập sự đối với công chức?

*** Trả lời:** Khoản 12 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chế độ tập sự đối với công chức như sau:

1. Thời gian tập sự 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại C; 06 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại D; thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

2. Không thực hiện chế độ tập sự đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có

đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu
đứt quãng thì được cộng dồn) bằng
hoặc lớn hơn thời gian tập sự./.